

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 9 - 2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đoàn Hồng Canh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thanh H**, sinh năm: 1999;

ĐKHKT: Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7 phường Kỳ Sơn - thành phố Hoà Bình - tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Khuất Văn C**, sinh năm 1993;

ĐKHKT: Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Khuất Văn C ngày 02/3/2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng không hợp nhau trong suy nghĩ và lối sống, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Kể từ tháng 4/2021 cho đến nay, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Khuất Văn C.

- Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Khuất Minh N, sinh ngày 26/01/2019. Hiện tại cháu đang ở với anh C, sau khi ly hôn chị xin được nuôi con và không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Khuất Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Thanh H kết hôn ngày 02/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ anh C. Cuộc sống hôn nhân bước đầu hoà thuận. Đến khoảng cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn. Kể từ tháng 4/2021 cho đến nay thì chị H bỏ đi làm ở Hoà Bình nên hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị H đề nghị ly hôn, anh C không đồng ý do xác định vẫn còn tình cảm với chị H

- Về con chung: Anh C xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Khuất Minh N, sinh ngày 26/01/2019. Hiện tại cháu đang ở với anh C. Nếu ly hôn anh xin được nuôi con và không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân và Hội liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Khuất Văn C đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã T, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện và đúng pháp luật. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại khu 5 xã T. Quá trình vợ chồng chung sống giữa chị H và anh C sau khi đăng ký kết hôn: ban đầu thì hoà hợp nhưng sau đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hoà hợp, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị H đã từng làm thủ tục giải quyết ly hôn vào cuối năm 2020 nhưng sau đó rút đơn. Tuy nhiên gần đây cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Kể từ tháng 4/2021 đến nay, chị H và anh C đã ly thân; Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Khuất Minh N, sinh ngày 26/01/2019. Hiện tại cháu đang ở với anh C. Nguyên nhân có sự tranh chấp nuôi con là do nguyện vọng bậc làm cha mẹ muốn được nuôi dưỡng con.

Quan điểm của địa phương: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ và trẻ em.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh C; Về con chung: Cháu Khuất Minh N, sinh ngày 26/01/2019. Anh C và chị H đều xin được nuôi cháu N. Tuy nhiên cháu N còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vì vậy cần giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu N. Anh C không pH cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này; Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục Tố tụng:

Nguyên đơn và Bị đơn đều cư trú tại xã T, huyện Thanh Thủy, do đó Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều đã có lời khai, được tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Tuy nhiên khi Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Khuất Văn C đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã T, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện và đúng pháp luật. Đây một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H, anh C đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân, không còn thực tế chung sống. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị được ly hôn anh C. Anh C xác định vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm hai bên đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H, cho Chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

[2] Về con chung: chị H, anh C có 01 con chung là cháu Khuất Minh N, sinh ngày 26/01/2019. Hiện tại cháu đang ở với anh C. Ly hôn, chị H và anh C đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được nuôi con của anh C và chị H là hoàn toàn chính đáng của người làm cha, làm mẹ, anh C và chị H đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên cháu N hiện nay còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục mới phù hợp quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị H, anh C không yêu cầu. Do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Thanh H được ly hôn anh Khuất Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Khuất Minh N, sinh ngày 26/01/2019 cho chị Đỗ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quan hệ hôn nhân giữa anh C với chị H chấm dứt, cho đến khi cháu N thành niên.

Anh C không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002760, ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Hồng

